

**PHỤ LỤC**  
**YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ**  
**ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT**

**Dự án đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới G19**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**Chương I**  
**CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ**

**Mục 1. Nội dung mời quan tâm**

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới G19, tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh.

1.2. Thông tin về dự án:

1.2.1. Mục tiêu đầu tư của dự án:

- Triển khai cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch phân khu đô thị N4, tỷ lệ 1/5000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 4761/QĐ-UBND ngày 22/10/2012.

- Đầu tư xây dựng khu đô thị đồng bộ về quy hoạch kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, khai thác triệt để, các khu chức năng hợp lý và sử dụng hiệu quả quỹ đất. Tạo điều kiện hình thành và phát triển mở rộng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu vực. Xây dựng một khu đô thị hiện đại, đồng bộ và đảm bảo quỹ đất nhà ở xã hội.

- Tăng thêm nguồn thu cho ngân sách Thành phố, tạo nguồn thu cho ngân sách Huyện góp phần sớm hoàn thành đề án xây dựng Đông Anh thành Quận.

1.2.2. Quy mô đầu tư của dự án:

1.2.2.1. Quy mô sử dụng đất: Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch là 261.031 m<sup>2</sup> (khoảng 26,103ha), trong đó:

Diện tích đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của Dự án: 261.031 m<sup>2</sup>, gồm:

\* Đất công cộng đơn vị ở: diện tích 13.185 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 4.955 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 19.460 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 35%-40%, tầng cao 3-5 tầng, trong đó:

- Đất trường mầm non: Diện tích 6.384 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 2.234 m<sup>2</sup>, diện

tích sàn xây dựng 6.703 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 35%, tầng cao công trình 3 tầng.

- Trung tâm thương mại: Diện tích 5.744 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 2.298 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 11.488 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40%, tầng cao công trình 5 tầng.

- Nhà Văn hóa: Diện tích 1.057 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 423 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 1.268 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40%, tầng cao công trình 3 tầng.

\* Đất công trình nhà ở xây dựng mới: tổng diện tích đất khoảng 48.682m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 27.782 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 247.406 m<sup>2</sup>, trong đó:

- Quỹ đất phát triển nhà ở xã hội (CT): diện tích 12.472 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 4.989 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 135.026 m<sup>2</sup>, bao gồm:

+ Nhà ở xã hội 1: 598 căn, diện tích đất 7.332 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 2.933 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 93.850 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40%, chiều cao 30 tầng.

+ Nhà ở xã hội 2: 188 căn, diện tích đất 2.900 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 1.160 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 31.320 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40%, chiều cao 25 tầng.

+ Nhà ở xã hội 3: 94 căn, diện tích đất 2.240 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 896 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 9.856 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40%, chiều cao 10 tầng.

- Nhà ở liền kề: 174 căn, diện tích đất khoảng 23.206 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 17.405 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 87.023 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 75%, chiều cao 05 tầng.

- Nhà ở biệt thự: 56 căn, diện tích đất khoảng 13.004 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 5.389 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 25.358 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 65%, chiều cao 03 tầng.

\* Đất cây xanh vườn hoa - TDTD: Diện tích đất 85.969 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 2.643 m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 2.643 m<sup>2</sup>, tầng cao 1 tầng.

\* Đất hạ tầng kỹ thuật (HTKT): Diện tích đất 4.199 m<sup>2</sup>, bao gồm:

- Bãi đỗ xe P1: Diện tích đất 1.750 m<sup>2</sup>.

- Bãi đỗ xe P2: Diện tích đất 2.499 m<sup>2</sup>.

\* Đất đường giao thông: Diện tích đất 108.996 m<sup>2</sup>.

1.2.2.2 Dân số: khoảng 4.440 người.

*Công suất thiết kế và quy mô dân số nêu trên là tạm tính trên cơ sở phân bố dân số theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu đô thị N4 được phê duyệt. Công suất thiết kế và quy mô dân số cụ thể sẽ được xác định và cập nhật trong giai đoạn sau đảm bảo tuân thủ đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (đang lập và thẩm định Nhiệm vụ) và đồ án Quy*

*hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án.*

### 1.2.3. Vốn đầu tư của Dự án

- Vốn đầu tư của Dự án dự kiến (không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư): Khoảng 2.182.800.000.000 đồng (2.182,80 tỷ đồng).

- Chi phí dự kiến thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 243.653.000.000 đồng (243,65 tỷ đồng).

*(Vốn đầu tư của dự án là tạm tính, chưa bao gồm dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Vốn đầu tư của dự án sẽ được chuẩn xác khi có kết quả đấu thầu dự án và lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng theo quy định; Dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của Dự án và các chi phí khác (nếu có) sẽ được xem xét tại các giai đoạn tiếp theo “đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư trong trường hợp có 1 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu” theo quy định của pháp luật).*

### 1.2.4. Tóm tắt yêu cầu cơ bản của dự án:

- Nhà đầu tư trúng đấu thầu có trách nhiệm đầu tư xây dựng, đảm bảo thống nhất, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và phù hợp với tiến độ, thời gian thực hiện dự án trong nội dung quyết định chủ trương đầu tư xây dựng, trong đó ưu tiên xây dựng theo thứ tự sau: (1). Hạ tầng kỹ thuật (giao thông, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị); (2). Các công trình công cộng cấp thiết phục vụ cộng đồng dân cư; (3). Xây dựng nhà ở và các công trình hạ tầng đô thị.

- Phương án đầu tư, quản lý, bàn giao, khai thác sản phẩm:

+ Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị (giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, thoát nước mưa, thoát nước thải,...): Nhà đầu tư trúng đấu thầu có trách nhiệm xây dựng đồng bộ các công trình theo quy hoạch chi tiết và dự án được phê duyệt; sau khi hoàn thành bàn giao lại cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định hiện hành. Nhà đầu tư có trách nhiệm duy tu, duy trì các công trình đến khi bàn giao cho chính quyền địa phương.

+ Đối với khu đất cây xanh, TDTT Thành phố và cây xanh đơn vị ở thuộc Dự án xây dựng khu đô thị mới G19 có chức năng là khu công viên cây xanh kết hợp dịch vụ hoạt động theo hình thức công cộng (công viên mở). Phần công trình dịch vụ có mục đích kinh doanh gồm: bãi đỗ xe và phần diện tích kinh doanh trong khu cây xanh (chiếm 5% diện tích đất khu cây xanh thể dục thể thao thành phố, cây xanh đơn vị ở): Nhà đầu tư trúng đấu thầu có trách nhiệm xây dựng đồng bộ các công trình theo quy hoạch chi tiết và dự án được phê duyệt. Sau khi hoàn thành xây dựng, nhà đầu tư được quản lý và khai thác kinh doanh, được thuê đất theo quy định pháp luật.

+ Đối với công trình nhà ở xã hội: Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư hạ tầng kỹ

thuật đồng bộ xung quanh, xây dựng hoàn thiện công trình nhà ở xã hội và bán hàng theo quy định.

+ Đối với công trình nhà ở liền kề, biệt thự: Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ xung quanh công trình; Nhà đầu tư xây dựng các công trình theo quy hoạch chi tiết và dự án được phê duyệt; được khai thác kinh doanh theo quy định pháp luật.

+ Đối với công trình hạ tầng xã hội khác:

++ Công trình trung tâm thương mại: Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch chi tiết và dự án được phê duyệt; được khai thác kinh doanh theo quy định pháp luật.

++ Công trình trường mầm non, nhà văn hóa: Việc đầu tư xây dựng các công trình Trường mầm non, Nhà Văn hóa sẽ được Nhà nước quyết định phương án đầu tư theo quy định; nhà đầu tư trúng đấu thầu có trách nhiệm đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và bàn giao lại cho Thành phố các ô đất quy hoạch này.

- Nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

1.2.5. Thời hạn, tiến độ đầu tư:

- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày Nhà đầu tư được Nhà nước quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2029.

1.2.6. Địa điểm thực hiện dự án: tại ô quy hoạch IV.7.3 thuộc quy hoạch phân khu đô thị N4, tỷ lệ 1.5000 xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

1.2.7. Diện tích khu đất: khoảng 26,103ha.

1.2.8. Mục đích sử dụng đất: Theo quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền.

1.2.9. Các chỉ tiêu quy hoạch: Theo quyết định phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

1.2.10. Hiện trạng khu đất: Chủ yếu là đất nông nghiệp sử dụng ổn định trước ngày 01/04/2004 và đất nương đường nội đồng.

1.2.11. Các thông tin khác về dự án: Theo Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 07/06/2024 của UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới G19, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

1.2.12. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: theo Thông báo mời quan tâm dự án đầu tư có sử dụng đất của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

## **Mục 2. Nội dung yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư**

Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo Chương II – Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

## **Mục 3. Làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư**

3.1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội bằng văn bản thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, xử lý.

3.2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

## **Mục 4. Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư**

4.1. Trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trong khoảng thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

4.2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng quy định tại Mục 4.1 Chương này, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội thực hiện gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tương ứng để đảm bảo quy định nêu trên. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 6.3 Chương này.

## **Mục 5. Ngôn ngữ sử dụng**

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và nhà đầu tư liên quan đến việc mời quan tâm được viết bằng tiếng Việt đối với nhà đầu tư trong nước, tiếng Việt và tiếng Anh đối với nhà đầu tư quốc tế.

## **Mục 6. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thời hạn nộp**

6.1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm các biểu mẫu và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

6.2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: theo Thông báo mời quan tâm dự án đầu tư có sử dụng đất của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

6.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội có thể gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trong các trường hợp sau đây:

a) Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư theo quy định tại Mục 4 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Cần tăng thêm số lượng nhà đầu tư theo quy định tại điểm b Mục 9.2 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội gửi thông báo đến tất cả các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thời gian gia hạn thực hiện theo quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

### **Mục 7. Sửa đổi, thay thế, rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án**

7.1. Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

7.2. Sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, nhà đầu tư không được rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đã nộp.

### **Mục 8. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư**

#### **8.1. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.**

Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội hoặc tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện hồ sơ đăng ký thực hiện dự án thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Tất cả yêu cầu làm rõ và văn bản làm rõ của nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Văn bản làm rõ của nhà đầu tư chỉ được chấp thuận trong trường hợp được gửi thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trường hợp gửi văn bản làm rõ sau thời điểm thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm, văn bản làm rõ và thông tin, tài liệu kèm theo (nếu có) sẽ không được xem xét, đánh giá.

#### **8.2. Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư**

Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư căn cứ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư và các tài liệu làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nếu có).

### **Mục 9. Thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư**

9.1. Sau khi có kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

9.2. Căn cứ kết quả đánh giá, theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư và

khoản 3 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, căn cứ tiến độ thực hiện dự án, mục tiêu thu hút đầu tư cũng như các điều kiện cụ thể khác của dự án, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội xem xét, quyết định thực hiện theo một trong hai phương án sau:

a) Phương án 1: Thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư nếu quá trình tổ chức đã đảm bảo tính công khai, minh bạch, cạnh tranh và dự án có yêu cầu đẩy nhanh tiến độ;

b) Phương án 2: Gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án để các nhà đầu tư tiềm năng khác có cơ hội tiếp cận thông tin và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án nhằm tăng tính cạnh tranh. Thời gian gia hạn do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quyết định. Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Sau khi gia hạn, căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, thủ tục tiếp theo thực hiện theo quy định tương ứng tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 13 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

9.3. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu, việc lựa chọn nhà đầu tư sẽ được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 108 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Hồ sơ mời thầu được phát hành rộng rãi cho các nhà đầu tư, gồm cả các nhà đầu tư ngoài danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm.

## **Chương II**

### **ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

#### **Mục 1. Phương pháp đánh giá**

1.1. Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư sử dụng phương pháp đánh giá đạt, không đạt. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu sơ bộ

về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

1.2. Đối với nhà đầu tư liên danh:

a) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

b) Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

## Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá

Việc đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện theo Bảng số 01 dưới đây:

**Bảng số 01**

### **YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu</b>
1	Năng lực tài chính	Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp <sup>(1)</sup> : 363,97 tỷ đồng.
2	Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự <sup>(2)</sup>	Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: 01 dự án. Cách xác định dự án như sau <sup>(3)</sup> : a) Loại 1: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (trừ nhà ở riêng lẻ); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 07 năm trở lại đây và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: - Có tổng mức đầu tư tối thiểu là <sup>(4)</sup> : 1.455,870 tỷ đồng. - Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là <sup>(5)</sup> : 218,38 tỷ đồng. b) Loại 2: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc



		<p>nhiều công năng gồm: nhà ở (trừ nhà ở riêng lẻ); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây và có giá trị tối thiểu là<sup>(6)</sup>: 1.091,40 tỷ đồng.</p> <p>c) Loại 3: Dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở (trừ nhà ở riêng lẻ); trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ mà đối tác tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây và có giá trị tối thiểu là<sup>(7)</sup>: 1.091,40 tỷ đồng.</p>
--	--	--

#### Ghi chú:

(1) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án đảm bảo huy động đủ vốn chủ sở hữu và các tài liệu chứng minh đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại hợp đồng dự án.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu.

(2) Kinh nghiệm của nhà đầu tư:

(i) Các dự án, gói thầu nhà đầu tư thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời thầu căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ quan có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng mức đầu tư của dự án.

(iii) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn: Dự án, gói thầu đã được nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoặc đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc theo quy định.

(3) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác.

Cách thức quy đổi các dự án:

- Dự án sử dụng để đánh giá về năng lực kinh nghiệm của nhà đầu tư là dự án loại 1.

- Các dự án loại 2, loại 3 sau khi đánh giá sẽ được quy đổi về dự án loại 1. Cụ thể: 01 dự án loại 2 hoặc loại 3 được tính là 0,5 dự án loại 1.

- Nguyên tắc làm tròn tổng số dự án loại 1, loại 2 và loại 3 sau khi đã quy đổi như sau:

+ Nếu chữ số thập phân thứ nhất trong tổng số dự án loại 1 với dự án loại 2, loại 3 (đã quy đổi về loại 1) nhỏ hơn 5 ( $<5$ ) thì số lượng dự án là phần nguyên của tổng số dự án loại 1 với loại 2, loại 3 (đã quy đổi về loại 1).

+ Nếu chữ số thập phân thứ nhất trong tổng số dự án loại 1 với dự án loại 2, loại 3 (đã quy đổi về loại 1) lớn hơn hoặc bằng 5 ( $\geq 5$ ) thì số lượng dự án là phần nguyên của tổng số dự án loại 1 với loại 2, loại 3 (đã quy đổi về loại 1) cộng thêm 1.

*Ví dụ:* Số lượng dự án loại 1 là 1 dự án, số lượng dự án loại 2 là 3 dự án và số lượng dự án loại 3 là 2 dự án. Tổng số dự án quy đổi là  $1 + 0,5 \times 3 + 0,5 \times 2 = 3,5$ .

Số thập phân thứ nhất là 5, nên tổng số dự án sau khi quy đổi là 4.

(4) (5) (6) (7) Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư

trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

### **Chương III**

#### **BIỂU MẪU**

1. Mẫu số 01 : Thông tin về nhà đầu tư và các đối tác cùng thực hiện
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự
4. Mẫu số 04: Thỏa thuận liên danh

**THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN****I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh<sup>(1)</sup>**

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
  - Tên:
  - Địa chỉ:
  - Số điện thoại/fax:
  - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư [*Nhà đầu tư đính kèm sơ đồ lên Hệ thống*]

**II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện**

TT	Tên đối tác <sup>(2)</sup>	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia <sup>(3)</sup>	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác <sup>(4)</sup>
1	Công ty 1		[ <i>Tổ chức cung cấp tài chính</i> ]		
2	Công ty 2		[ <i>Nhà thầu xây dựng</i> ]		
3	Công ty 3		[ <i>Nhà thầu vận hành/Quản lý</i> ]		
	....				

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản

chụp được chứng thực các tài liệu đó.

Mẫu số 02

## NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ<sup>(1)</sup>

**1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:**

**2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh<sup>(2)</sup>:**

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính<sup>(3)</sup>:

STT	Nội dung	Giá trị
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án</b>	
<b>II</b>	<b>Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư</b>	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện <sup>(4)</sup> (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có))	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm<sup>(5)</sup>

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư

hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

### **Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

**Mẫu số 03**

### **KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ<sup>(1)</sup>**

(Địa điểm), ngày\_\_\_ tháng\_\_\_ năm\_\_\_

*[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của bên mời thầu]*

1. Dự án số 01: \_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____

2	Tên dự án/gói thầu:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu chính xây lắp
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án <sup>(2)</sup> : <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành <input type="checkbox"/> Đã kết thúc
	Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư):
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu chính
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện <sup>(3)</sup> :
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]

...

## **Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*

Ghi chú:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

**Mẫu số 04**

### **THỎA THUẬN LIÊN DANH**

(Địa điểm), ngày\_\_\_ tháng\_\_\_ năm\_\_\_

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh:** \_\_\_ *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số \_\_\_ ngày\_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền)*.

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

#### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án \_\_\_ *[ghi tên dự án]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: \_\_\_ *[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]*.

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:



Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia đấu thầu dự án.

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho \_\_\_ [ghi tên một thành viên] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc trong quá trình hoàn thiện, nộp, làm rõ, sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh <sup>(1)</sup>[ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia [Ghi phân công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,..)]	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1 [Đứng đầu liên danh]			[tối thiểu 30%]
2	Thành viên 2			[tối thiểu 15%]
3	Thành viên 3			[tối thiểu 15%]
....				
<b>Tổng</b>			....	<b>100%</b>

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;
- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;
- Liên danh không đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
- Chấm dứt việc công bố danh mục dự án;

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ \_\_\_\_ bản, nộp kèm theo hồ sơ dự thầu 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh <sup>(2)</sup>**

*[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)<sup>(3)</sup>]*

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.